

Bản án số: 488/2020/HS-PT
Ngày 25 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn.

Bà Trần Thị Hòa Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiến - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 189/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Võ Thanh V do bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 1/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo: Võ Thanh V, sinh năm 1977 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú (HKTT): Ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; con ông: Võ Văn K và bà Đỗ Thị Bích T; vợ Trần Thị H và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: chưa từng bị kết án; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/8/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Bùi Văn T, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thanh V có quen biết Lê Thị Hồng N có chồng là người Trung Quốc. N gợi ý V tìm người để môi giới lấy chồng Trung Quốc, nếu thành công V sẽ nhận được tiền thưởng. Vào tháng 12 năm 2018, V biết được gia đình bà Nguyễn Thị H và ông Dương Văn Th ở ấp H, xã V, huyện G, tỉnh Đồng Tháp muốn tìm nơi nào có điều kiện kinh tế để gả con nên V đến gặp bà H hỏi có muốn cho N lấy chồng Trung Quốc hay không? Bà H trả lời là N chưa đủ tuổi để lấy chồng, thì V nói sẽ

làm được giấy tờ nâng tuổi của N lên cho đủ thì bà H đồng ý. V điện thoại cho N và N giới thiệu một người nam Trung Quốc tên là Wu đến Việt Nam xem mặt N. Khi Wu đến Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, được V đón và đưa về nhà bà H cho xem mặt N. Sau khi hai bên đồng ý, nên V hứa sẽ cho gia đình N 80.000.000 đồng. V điện thoại cho Nguyễn Thị X1 ở xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, nhờ X1 làm giấy tờ để N đủ tuổi lấy chồng. V thỏa thuận trả cho X1 số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó, V dẫn N đến gặp X1, X1 đưa cho N 01 sổ hộ khẩu, 01 đơn xin cấp giấy chứng minh nhân dân tên Lâm Bé Ngoan, sinh năm 1997, ngụ ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang và hướng dẫn N vào Phòng Cảnh sát quản lý hành chính Công an tỉnh Kiên Giang làm giấy chứng minh nhân dân. Sau khi N có giấy chứng minh nhân dân và giấy xác nhận độc thân mang tên Lâm Bé Ngoan, V đưa N lên Thành phố Hồ Chí Minh làm hộ chiếu được cấp hộ chiếu ngày 07/01/2019 thì V thông báo cho N biết. Sau đó Wu đến Việt Nam và đưa cho V số tiền 100.000.000 đồng, V đưa cho bà H 80.000.000 đồng, còn 20.000.000 đồng V giữ lại để tiêu xài cá nhân. Ngày 25/01/2019 V thuê xe ô tô đưa N cùng Wu lên sân bay Tân Sơn Nhất. Ngày 26/01/2019, N đi cùng Wu xuất cảnh sang Trung Quốc. Khi sang Trung Quốc, N và Wu chưa sinh hoạt như vợ chồng, vì N yêu cầu phải tổ chức lễ cưới. Khi Cơ quan điều tra mời V làm việc, V biết hành vi phạm tội của mình bị phát hiện nên V nhờ em gái mình là Oanh Oanh nói dối với gia đình của Wu là mẹ của Dương Thị Mỹ N bệnh nên xin phép cho N về Việt Nam thăm mẹ. Gia đình Wu đồng ý cho N về Việt Nam, nhưng giữ lại giấy chứng minh nhân dân. Ngày 17/3/2019, N trở về Việt Nam.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp tiếp nhận tin báo của ông Liêng Văn P, ngụ ấp X, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ, với nội dung: Con gái của ông là Liêng Thị D1, sinh năm 1997, thông qua sự giới thiệu của Võ Thanh V lấy chồng Trung Quốc, hiện D1 đang bị giữ bên Trung Quốc và yêu cầu gia đình phải gửi tiền chuộc mới cho về Việt Nam. Cơ quan điều tra yêu cầu V liên hệ với phía Trung Quốc cho D1 về Việt Nam. Đến ngày 16/12/2018 thì D1 được về Việt Nam. Qua kiểm tra, xác minh, xác định việc V giới thiệu D1 lấy chồng Trung Quốc là công khai, có sự thống nhất của D1.

Đối với bà Nguyễn Thị H mẹ ruột của N, do hoàn cảnh nghèo muốn gả con cho người nước ngoài để có cuộc sống tốt nên vào tháng 7 năm 2018 bà H đã đồng ý gả N cho một người Trung Quốc tên P. P hứa cho bà H 60.000.000 đồng. P đưa trước cho bà H 30.000.000 đồng. Để N đủ tuổi làm giấy chứng nhận độc thân, bà H cho N làm thủ tục lấy tên chị gái của N là Dương Thị Mỹ H, sinh năm 1997, và làm giấy chứng nhận độc thân và hộ chiếu cho N mang tên Dương Thị Mỹ H. Ngày 21/7/2018, bà H tổ chức đám cưới cho N, trong thời gian chờ ngày lấy hộ chiếu của N để sang Trung Quốc, thì Công an phát hiện nên P trở về Trung Quốc. Đến tháng 12 năm 2018 bà H tiếp tục ý gả N theo sự môi giới và giới thiệu của V. Cơ quan điều tra đã đề nghị xử lý hành chính đối với hành vi của bà H.

Đối với Nguyễn Thị X1 có hành vi trá người để làm chứng minh nhân dân. tuy nhiên do Nguyễn Thị X1 bệnh chết ngày 23/8/2019 nên không đưa ra để xử lý hành vi của Nguyễn Thị X1.

Trong quá trình điều tra, Võ Thanh V cùng vợ là Trần Thị H giao nộp số tiền 35.000.000 đồng (bao gồm 20.000.000 đồng giới thiệu N và 15.000.000 đồng

giới thiệu Trinh). Về trách nhiệm dân sự: Ông Dương Văn Th và bà Nguyễn Thị H là đại diện theo pháp luật của bị hại Dương Thị Mỹ N không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 30/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Võ Thanh V về tội “*Mua bán người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 151 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 khoản 4 Điều 151; các điểm a, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Võ Thanh V phạm tội “*Mua bán người dưới 16 tuổi*”.

- Xử phạt bị cáo Võ Thanh V 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 22/8/2019.

- Buộc bị cáo Võ Thanh V nộp phạt bổ sung số tiền 50.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 20.000.000 đồng; về việc tiếp tục quản lý số tiền 15.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2019) ; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 25/5/2020, bị cáo Võ Thanh V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Võ Thanh V khai nhận bản án sơ thẩm kết tội bị cáo là không oan. Nhưng bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi mẹ già và có hai con còn nhỏ nên xin được giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được sớm trở về với gia đình.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như bản án sơ thẩm đã nhận định ngoài ra cần xem xét bị cáo trình độ học vấn thấp, không hiểu biết pháp luật; việc môi giới cho bị hại có chồng là người Trung Quốc có được sự ý của cha mẹ bị hại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xem xét đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ. Về nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Võ Thanh V phạm tội “*Mua bán người dưới 16 tuổi*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 151 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đã xử phạt bị cáo 09 năm tù là tương xứng, tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ gì mới. Đề nghị bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo đúng hình thức, trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với biên bản ghi lời khai của người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định bị cáo Võ Thanh V mặc dù biết rõ Dương Thị Mỹ N sinh ngày 05/02/2004 chưa đủ tuổi kết hôn, nhưng bị cáo đã lợi dụng hoàn cảnh khó khăn của gia đình người bị hại để bị cáo thuê người làm giả chứng minh nhân dân, nâng tuổi của N rồi bị cáo môi giới và chuyển giao N sang Trung Quốc lấy chồng để bị cáo hưởng 20.000.000 đồng. Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “*Mua bán người dưới 16 tuổi*” theo điểm đ khoản 2 Điều 151 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền chăm sóc trẻ em, đe dọa xâm hại đến sức khỏe và tâm sinh lý của trẻ em được pháp luật bảo vệ, gây tác động rất xấu đến trật tự, trị an ở địa phương nên phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thời gian mới đảm bảo tác dụng răn đe phòng ngừa chung. Bản án sơ thẩm đã cân nhắc bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính, bản thân chưa có tiền án tiền sự nên đã xử phạt bị cáo 09 năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tù từ 12 năm đến 20 năm và phạt bổ sung ở mức khởi điểm 50.000.000 đồng, là đã tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả hành vi của bị cáo. Các tình tiết bị cáo và luật sư nêu ra tại phiên tòa phúc thẩm như: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, có mẹ già và đang nuôi con nhỏ nhận thức pháp luật hạn chế, chưa được pháp luật quy định xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Do không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của luật sư xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 20.000.000 đồng; về việc tiếp tục quản lý số tiền 15.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2019); về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thanh V. Giữ nguyên Bản án 04/2020/HS-ST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 151; các điểm a, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Võ Thanh V 09 (chín) năm tù về tội “*Mua bán người dưới 16 tuổi*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/8/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo Võ Thanh V nộp phạt bổ sung số tiền 50.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Bị cáo Võ Thanh V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 20.000.000 đồng; về việc tiếp tục quản lý số tiền 15.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2019); về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, PQH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Thúy Hồng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Tấn Trần Thị Hòa Hiệp

Trần Thị Thúy Hồng

